



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1481/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực khoa học và công nghệ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chuyển giao công nghệ ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 106/TTr-BKHCN ngày 28 tháng 5 năm 2026 và văn bản số 5306/BKHCN-KHTC ngày 21 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 2. Bãi bỏ các dịch vụ sau thuộc Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ:

1. Mục 1, 2 và 3 phần II: Nhóm dịch vụ viễn thông, Internet.
2. Điểm b mục 1 phần III: Dịch vụ đo lường, cung cấp thông tin phục vụ đánh giá việc cung cấp, sử dụng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.
3. Mục 2 phần III: Dịch vụ đánh giá sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, công nghệ số thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, công nghệ số trọng điểm theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Danh mục kèm theo Quyết định này theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

b) Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc bộ, cơ quan trung ương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 36 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

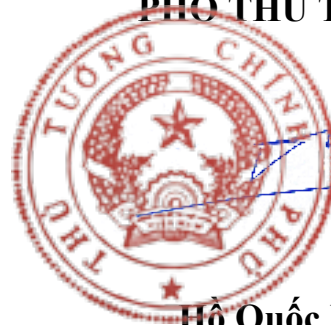
Đối với các nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 và các dịch vụ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 Quyết định này đã được phê duyệt theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định có hiệu lực thi hành tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc nhiệm vụ.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- Các Vụ: PL, TH, CN, NN, Cục CĐS, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (02).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số 1481/QĐ-TTg
ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dịch vụ	Dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu	Dịch vụ sự nghiệp công cơ bản
I	KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO		
1	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.		X
2	Dịch vụ đánh giá trình độ, năng lực công nghệ và hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ.		X
3	Dịch vụ hỗ trợ ươm tạo công nghệ.		X
4	Dịch vụ cung cấp hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm, thiết bị dùng chung, không gian làm việc chung và cơ sở ươm tạo cho đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.		X
5	Dịch vụ đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	X	
II	SỞ HỮU TRÍ TUỆ		
1	Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ đăng ký, quản lý, khai thác chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.	X	
2	Dịch vụ hỗ trợ đánh giá tình trạng kỹ thuật của sáng chế trong công tác quản lý và triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhận chuyển giao công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.	X	
3	Dịch vụ hỗ trợ tra cứu, cung cấp thông tin, đánh giá sơ bộ về khả năng bảo hộ của đối tượng quyền sở hữu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước.	X	

STT	Tên dịch vụ	Dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu	Dịch vụ sự nghiệp công cơ bản
4	Dịch vụ hỗ trợ pháp lý và tư vấn cho tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác quốc tế để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.		X
III	TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG		
1	Dịch vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật.	X	
2	Dịch vụ hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.	X	
3	Dịch vụ duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường; xây dựng văn bản kỹ thuật đo lường.	X	
IV	NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN		
1	Dịch vụ ứng phó và xử lý sự cố bức xạ cấp tỉnh, cấp quốc gia.	X	
2	Dịch vụ ứng phó và xử lý sự cố hạt nhân cấp tỉnh, cấp quốc gia.	X	
3	Dịch vụ quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia.	X	
4	Dịch vụ duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân.	X	
5	Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ (thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập).	X	
V	VIỄN THÔNG, INTERNET		
1	Dịch vụ đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông (theo quy chuẩn chất lượng) phục vụ quản lý nhà nước.	X	
2	Dịch vụ đo kiểm sản phẩm, hàng hóa có khả năng mất an toàn thuộc lĩnh vực viễn thông phục vụ	X	

STT	Tên dịch vụ	Dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu	Dịch vụ sự nghiệp công cơ bản
	quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm viễn thông.		
3	Dịch vụ thu thập, xử lý dữ liệu nghiệp vụ phục vụ giám sát, điều tiết thị trường viễn thông.		X
VI	CHUYỂN ĐỔI SỐ		
1	Dịch vụ đánh giá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm theo quy định của pháp luật.		X
2	Dịch vụ hỗ trợ phát triển, thiết kế, sản xuất thử nghiệm, đo kiểm, đánh giá sản phẩm chip bán dẫn.		X